BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2020/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC	*Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2020*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định về phối hợp thực hiện trích xuất phạm nhân, học sinh đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;

Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch quy định về phối hợp thực hiện trích xuất phạm nhân, học sinh đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục trích xuất phạm nhân ra khỏi trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; học sinh đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng (sau đây gọi tắt

là học sinh) ra khỏi trường giáo dưỡng để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử và chế độ quản lý, giam giữ đối với phạm nhân, học sinh được trích xuất trong thời gian trích xuất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành án phạt tù, thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành tạm giữ, tạm giam; cơ sở giam giữ phạm nhân và phạm nhân; trường giáo dưỡng và học sinh.

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trích xuất phạm nhân, học sinh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm tuân thủ đúng nguyên tắc thi hành án hình sự theo quy định tại Điều 4 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động, kịp thời, tạo điều kiện để cơ quan, người có thẩm quyền liên quan đến hoạt động trích xuất hoàn thành nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

4. Bảo đảm chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

Chương II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRÍCH XUẤT, GIAO NHẬN VÀ QUẢN LÝ PHẠM NHÂN ĐƯỢC TRÍCH XUẤT

Điều 4. Gửi văn bản yêu cầu trích xuất

1. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao khi có yêu cầu trích xuất phạm nhân để phục vụ điều tra, truy tố thì việc gửi văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân được thực hiện như sau:

a) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng để ra lệnh trích xuất;

b) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh hoặc phạm nhân do cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện trực tiếp quản lý thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để ra lệnh trích xuất;

c) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam cấp quân khu và tương đương (gọi chung là cấp quân khu) thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để ra lệnh trích xuất.

2. Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án quân sự Trung ương, Viện kiểm sát quân sự Trung ương, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao khi có yêu cầu trích xuất phạm nhân để phục vụ xét xử thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi sẽ tiến hành xét xử hoặc nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm có trụ sở để ra lệnh trích xuất hoặc đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc Công an nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp huyện khi có yêu cầu trích xuất phạm nhân để phục vụ yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi cơ quan yêu cầu trích xuất có trụ sở để ra lệnh trích xuất hoặc đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân.

4. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc cấp quân khu, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc cấp khu vực khi có yêu cầu trích xuất phạm nhân thì gửi văn bản đến Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự

cấp quân khu nơi cơ quan yêu cầu trích xuất có trụ sở để ra lệnh trích xuất hoặc đề nghị ra lệnh trích xuất.

5. Các trường hợp phạm nhân bị khởi tố bị can về tội phạm khác, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can đối với phạm nhân đó phải có văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân gửi đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này để ra lệnh trích xuất hoặc đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân về trại tạm giam, nhà tạm giữ phục vụ điều tra.

6. Văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có các nội dung sau đây:

a) Cơ quan yêu cầu trích xuất; họ, tên, chức vụ, chức danh, chữ ký của người có thẩm quyền yêu cầu trích xuất và đóng dấu;

b) Họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi đăng ký thường trú của phạm nhân; ngày bị bắt; tội danh; thời hạn bị phạt tù; bản án số, ngày, tháng, năm, của Tòa án; Quyết định thi hành án số, ngày, tháng, năm của Tòa án và nơi phạm nhân đang chấp hành án phạt tù; tư cách tham gia tố tụng của phạm nhân được trích xuất trong vụ án do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu trích xuất phạm nhân đang thụ lý theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

c) Mục đích và thời hạn trích xuất; cơ quan, đơn vị được phân công nhận và áp giải phạm nhân được trích xuất; cơ sở giam giữ nơi nhận, quản lý phạm nhân trong thời gian trích xuất.

Điều 5. Gửi văn bản đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân, nếu không thuộc thẩm quyền ra lệnh trích xuất, cơ quan thi hành án hình sự phải gửi văn bản đề nghị trích xuất phạm nhân kèm theo bản sao văn bản yêu cầu trích xuất của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đến cơ quan có thẩm quyền ra lệnh trích xuất phạm nhân để ra lệnh trích xuất. Khi gửi văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra lệnh trích xuất, cơ quan thi hành án hình sự phải thông báo cho cơ quan có yêu cầu trích xuất biết.

2. Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu khi nhận được văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nếu không thuộc thẩm quyền ra lệnh trích xuất thì thực hiện việc đề nghị ra lệnh trích xuất như sau:

a) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an thì gửi văn bản đề nghị trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an;

b) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng;

c) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh khác quản lý thì gửi văn bản đề nghị trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh đó ra lệnh trích xuất;

d) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam cấp quân khu khác thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu đó để ra lệnh trích xuất.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải gửi văn bản đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã yêu cầu trích xuất gửi văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân đến Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để ra lệnh trích xuất hoặc đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân theo thẩm quyền.

4. Trường hợp nhận được yêu cầu trích xuất đối với phạm nhân nữ có con dưới 36 tháng tuổi ở cùng nơi chấp hành án, cơ quan nhận được yêu cầu trích xuất phải có văn bản thông báo lại cho cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã yêu cầu trích xuất biết về việc phạm nhân đó có con dưới 36 tháng tuổi ở cùng nơi chấp hành án để xem xét, cân nhắc việc trích xuất phạm nhân.

Điều 6. Ra lệnh trích xuất phạm nhân

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu hoặc văn bản đề nghị trích xuất, cơ quan có thẩm quyền ra lệnh trích xuất phải ra lệnh trích xuất gửi cho cơ quan đã đề nghị ra lệnh trích xuất, cơ quan giao và cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất để thực hiện, đồng thời gửi đến cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng để theo dõi.

2. Lệnh trích xuất phải có các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 40 của Luật Thi hành án hình sự.

Điều 7. Gia hạn trích xuất phạm nhân

1. Chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi hết thời hạn trích xuất, căn cứ yêu cầu, mục đích trích xuất của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc để bảo đảm thủ tục thi hành án phạt tù khi trả lại phạm nhân được trích xuất để tiếp tục thi hành án, cơ quan đã đề nghị trích xuất phạm nhân phải gửi văn bản đề nghị cơ quan đã ra lệnh trích xuất để ra lệnh gia hạn trích xuất đối với các trường hợp sau:

a) Phạm nhân được trích xuất là bị can, bị cáo trong vụ án do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có yêu cầu trích xuất đang thụ lý, khi hết thời hạn trích xuất cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng vẫn đang tiến hành một trong các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đối với phạm nhân đó;

b) Trong thời gian trích xuất, phạm nhân được trích xuất đã bị Tòa án xét xử, khi hết thời hạn trích xuất bản án mới chưa có hiệu lực pháp luật hoặc bản án đó đã có hiệu lực pháp luật nhưng cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất chưa nhận được quyết định thi hành án của Tòa án;

c) Trường hợp phạm nhân được trích xuất không phải là bị can, bị cáo trong vụ án do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có yêu cầu trích xuất đang thụ lý, khi hết thời hạn trích xuất, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng chưa đạt mục đích trích xuất và vẫn có nhu cầu tiếp tục trích xuất phạm nhân đó để giải quyết vụ án.

2. Văn bản đề nghị gia hạn trích xuất phạm nhân phải nêu rõ lý do, mục đích gia hạn, thời hạn gia hạn trích xuất.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị gia hạn trích xuất, cơ quan có thẩm quyền phải ra lệnh gia hạn trích xuất. Lệnh gia hạn trích xuất phải gửi cho cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất, cơ quan đã giao phạm nhân được trích xuất để thực hiện.

4. Trường hợp trong thời gian trích xuất, nếu Tòa án có thẩm quyền ra quyết định hủy toàn bộ bản án, quyết định của Tòa án hoặc hủy phần hình phạt tù trong bản án, quyết định của Tòa án mà phạm nhân đang chấp hành để điều tra, truy tố, xét xử lại thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất thực hiện việc giam giữ phạm nhân theo quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền và không làm thủ tục đề nghị gia hạn trích xuất nhưng phải gửi văn bản thông báo kèm theo bản sao quyết định hủy bản án, quyết định của Tòa án đến cơ quan đã ra lệnh trích xuất và cơ quan đã giao phạm nhân được trích xuất.

Sau khi Tòa án xét xử lại mà phạm nhân được trích xuất bị xử phạt tù, có quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất thực hiện thi hành quyết định thi hành án phạt tù theo quy định tại Điều 23 của Luật Thi hành án hình sự.

5. Trường hợp trong thời gian trích xuất, phạm nhân được trích xuất bị kết án tử hình thì khi hết thời hạn trích xuất, cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất tiếp tục giam giữ người đó theo quy định về giam giữ người bị kết án tử hình và không làm thủ tục đề nghị gia hạn trích xuất nhưng phải gửi văn bản thông báo kèm theo bản sao bản án đến cơ quan đã ra lệnh trích xuất, cơ quan đã giao phạm nhân được trích xuất và cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng để theo dõi.

Điều 8. Phối hợp thực hiện lệnh trích xuất, lệnh gia hạn trích xuất

1. Sau khi nhận được lệnh trích xuất phạm nhân, cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất phải cử cán bộ mang giấy giới thiệu, giấy chứng nhận Điều tra viên hoặc chứng minh Công an nhân dân, chứng minh sỹ quan, quân nhân chuyên

nghiệp thuộc Quân đội nhân dân kèm theo lệnh trích xuất đến nơi phạm nhân được trích xuất đang chấp hành án để nhận và áp giải phạm nhân về cơ sở giam giữ theo lệnh trích xuất; trường hợp lệnh trích xuất gửi qua đường cơ yếu thì lệnh đó phải có xác nhận (ký tên, đóng dấu) của Thủ trưởng cơ quan nhận văn bản qua đường cơ yếu hoặc xác nhận của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

2. Trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi giao phạm nhân được trích xuất có trách nhiệm kiểm tra, lập biên bản giao, nhận phạm nhân được trích xuất, ghi sổ theo dõi trích xuất và bàn giao phạm nhân được trích xuất cho cơ quan có thẩm quyền nhận, áp giải, quản lý phạm nhân được trích xuất trong thời gian trích xuất.

3. Trường hợp thời hạn trích xuất từ 02 tháng trở lên và thời gian trích xuất bằng thời gian chấp hành án phạt tù còn lại của phạm nhân được trích xuất thì cơ quan giao phạm nhân được trích xuất bàn giao phạm nhân cùng với hồ sơ và giấy tờ, đồ vật, tiền, tài sản khác (nếu có) của phạm nhân được trích xuất theo quy định tại khoản 5 Điều 40 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Trường hợp trích xuất phạm nhân nữ có con dưới 36 tháng tuổi ở cùng tại nơi chấp hành án thì khi tiến hành giao, nhận phạm nhân được trích xuất, cơ quan giao phạm nhân được trích xuất phải tổ chức khám sức khỏe cho con của phạm nhân và bàn giao con của phạm nhân kèm theo giấy khai sinh hoặc các giấy tờ khác quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật Thi hành án hình sự cho cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất để bố trí ở cùng mẹ và thực hiện chế độ, chính sách đối với phạm nhân và con của phạm nhân trong thời gian trích xuất theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp thời hạn gia hạn trích xuất từ 02 tháng trở lên và thời gian gia hạn trích xuất bằng thời gian chấp hành án phạt tù còn lại của phạm nhân được trích xuất thì sau khi nhận được lệnh gia hạn trích xuất, cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất phải cử cán bộ mang theo lệnh gia hạn trích xuất và các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan đang quản lý hồ sơ phạm nhân được trích xuất để nhận hồ sơ phạm nhân và giấy tờ, đồ vật, tiền, tài sản khác (nếu có) của phạm nhân được trích xuất.

6. Trường hợp phạm nhân được trích xuất đang trong thời gian được Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù; tha tù trước thời hạn có điều kiện hoặc khi đã có quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù; tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án nhưng chưa có hiệu lực pháp luật thì ngay sau khi bàn giao phạm nhân được trích xuất, cơ quan giao phạm nhân được trích xuất phải thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao lệnh trích xuất cho Tòa án có thẩm quyền đang xem xét hoặc đã ra quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân được trích xuất và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp với Tòa án đó biết.

7. Trường hợp không thực hiện được việc giao, nhận phạm nhân có tên trong lệnh trích xuất vì một trong các lý do: phạm nhân bị bệnh nặng đang điều trị tại cơ sở chữa bệnh; đã chết; đã được tạm đình chỉ chấp hành án; đã trốn khỏi cơ sở giam giữ; đã điều chuyển đến cơ sở giam giữ khác hoặc đã được trả tự do theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất phải thông báo ngay bằng văn bản cho cơ quan yêu cầu trích xuất, cơ quan ra lệnh trích xuất và cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở chữa bệnh xác nhận phạm nhân đã điều trị sức khỏe ổn định; phạm nhân trốn trại bị bắt lại hoặc ra đầu thú, cơ quan có thẩm quyền giao phạm nhân được trích xuất phải gửi thông báo cho cơ quan có thẩm quyền nhận phạm nhân được trích xuất để thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã yêu cầu trích xuất xem xét, quyết định việc tiếp tục yêu cầu trích xuất hoặc tiến hành các thủ tục tố tụng liên quan đến phạm nhân được trích xuất theo thẩm quyền.

Điều 9. Phối hợp thực hiện quản lý phạm nhân được trích xuất và trao đổi thông tin trong thời gian trích xuất

1. Trường hợp phạm nhân được trích xuất là bị can, bị cáo trong vụ án đang điều tra, truy tố, xét xử thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất phải bảo đảm thực hiện chế độ quản lý giam giữ, chế độ ăn, ở, sinh hoạt đối với phạm nhân được trích xuất theo quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và văn bản pháp luật có liên quan trong thời gian trích xuất.

2. Trường hợp phạm nhân được trích xuất không phải là bị can, bị cáo trong vụ án đang điều tra, truy tố, xét xử thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất bố trí giam giữ và thực hiện chế độ đối với phạm nhân được trích xuất theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và các quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời sau khi hoàn thành việc xếp loại chấp hành án phạt tù phải gửi ngay kết quả xếp loại hoặc bản nhận xét kết quả chấp hành nội quy cơ sở giam giữ của phạm nhân được trích xuất cho cơ quan đang quản lý hồ sơ phạm nhân để xem xét, lập hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân được trích xuất nếu họ đủ điều kiện.

3. Chậm nhất 07 ngày làm việc trước khi hết thời hạn trích xuất, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Thông tư liên tịch này, cơ sở giam giữ đang quản lý giam giữ phạm nhân được trích xuất phải thông báo ngày hết thời hạn trích xuất cho cơ quan đã đề nghị trích xuất để làm thủ tục gia hạn trích xuất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch này.

4. Trường hợp phạm nhân được trích xuất để xét xử về tội khác mà bản án mới bị xét xử chưa có hiệu lực pháp luật thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất tiếp tục giam giữ đến khi có quyết định thi hành án mới của Tòa án. Trong thời gian chờ quyết định thi hành án mới của Tòa án mà thời hạn trích xuất đã hết thì làm thủ tục đề nghị gia hạn trích xuất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch này.

5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn trích xuất, gia hạn trích xuất, cơ quan đã giao phạm nhân trích xuất chưa nhận được phạm nhân trích xuất trả lại để tiếp tục thi hành án theo quy định tại khoản 8 Điều 40 của Luật Thi hành án hình sự và không nhận được lệnh gia hạn trích xuất hoặc thông báo của cơ quan đã nhận phạm nhân được trích xuất về lý do phạm nhân được trích xuất chưa trả lại để tiếp tục thi hành án thì cơ quan đã giao phạm nhân trích xuất có trách nhiệm gửi thông báo đến cơ quan đã nhận phạm nhân được trích xuất, cơ quan đã ra lệnh trích xuất trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 40 của Luật Thi hành án hình sự.

6. Trường hợp trong thời gian trích xuất, phạm nhân được trích xuất trốn khỏi nơi giam hoặc chết thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất phải thông báo ngay cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền để phối hợp tiến hành các thủ tục giải quyết theo quy định của pháp luật và thông báo bằng văn bản cho cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đang thụ lý vụ án, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, cơ quan đã ra lệnh trích xuất, nơi giao phạm nhân trích xuất và cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 10. Cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho phạm nhân được trích xuất

1. Cơ quan đang quản lý hồ sơ phạm nhân được trích xuất có trách nhiệm thông báo ngày phạm nhân được trích xuất chấp hành xong án phạt tù theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật Thi hành án hình sự và gửi thông báo cho cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất để thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đang thụ lý vụ án.

2. Trường hợp đến ngày phạm nhân được trích xuất chấp hành xong án phạt tù của bản án đang chấp hành mà phạm nhân đó vẫn đang là bị can, bị cáo trong vụ án khác thì chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày phạm nhân được trích xuất chấp hành xong án phạt tù, cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất thông báo bằng văn bản cho cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền để xem xét, giải quyết việc áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với phạm nhân đó.

3. Vào ngày cuối cùng của thời hạn chấp hành án phạt tù theo bản án mà phạm nhân được trích xuất đang chấp hành, việc cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho phạm nhân được trích xuất được thực hiện như sau:

a) Cơ quan đã giao phạm nhân được trích xuất và đang quản lý hồ sơ phạm nhân có trách nhiệm làm thủ tục cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù cho phạm nhân được trích xuất và phối hợp cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất tiến hành trả tự do cho người đó theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Luật Thi hành án hình sự nếu người đó không bị tạm giam về tội phạm khác theo quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền;

b) Cơ quan nhận phạm nhân trích xuất có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, trả tự do cho phạm nhân được trích xuất mà thời gian trích xuất hoặc thời gian gia hạn trích xuất từ 02 tháng trở lên và thời gian trích xuất hoặc thời gian gia hạn trích xuất bằng thời gian chấp hành án phạt tù còn lại theo quy định tại khoản 3 Điều 46 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Trường hợp phạm nhân được trích xuất được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù nhưng đang là bị can, bị cáo trong vụ án khác và cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng quyết định tạm giam người đó thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất tiếp tục tạm giam người đó tại cơ sở giam giữ. Sau khi Tòa án xét xử, bản án có hiệu lực pháp luật, có quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án thì thực hiện thủ tục thi hành quyết định thi hành án phạt tù theo quy định tại Điều 23 của Luật Thi hành án hình sự.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho người được trích xuất, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù phải gửi giấy chứng nhận đó và thông báo bằng văn bản cho các cơ quan theo quy định tại khoản 5 Điều 46 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan đã ra lệnh trích xuất, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đang thụ lý vụ án.

Điều 11. Phối hợp thực hiện việc tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân được trích xuất

1. Việc đề nghị xem xét, lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân được trích xuất thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 58 của Luật Thi hành án hình sự và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp phạm nhân được trích xuất đủ điều kiện đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân được trích xuất, cơ quan lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất biết để kịp thời phối hợp trao đổi thông tin liên quan đến phạm nhân được trích xuất.

3. Trường hợp phạm nhân được trích xuất đã được đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện mà vi phạm nội quy cơ sở giam giữ hoặc có hành vi vi phạm pháp luật thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phạm nhân được trích xuất có hành vi vi phạm, cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất phải thông báo bằng văn bản kèm theo quyết định kỷ luật phạm nhân, biên bản vi phạm nội quy cơ sở giam giữ hoặc văn bản về việc vi phạm pháp luật cho cơ quan đã lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện để giải quyết theo quy định tại Điều 70 và khoản 3 Điều 71 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Khi nhận được quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án mà cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất vẫn đang quản lý, giam giữ phạm nhân đó thì cơ quan đang quản lý hồ sơ phạm nhân được trích xuất phải gửi ngay thông báo kèm theo quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đến trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đang quản lý, giam giữ phạm nhân được trích xuất để tống đạt cho phạm nhân, công bố quyết định, niêm yết danh sách tại cơ sở giam giữ.

5. Ngay sau khi quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện có hiệu lực pháp luật, nếu cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất vẫn đang quản lý, giam giữ phạm nhân đó thì cơ quan đang quản lý hồ sơ phạm nhân được trích xuất có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện và phối hợp với cơ quan đang quản lý, giam giữ phạm nhân được trích xuất để tổ chức tha phạm nhân.

Điều 12. Trả lại phạm nhân được trích xuất để tiếp tục chấp hành án

1. Hết thời hạn ghi trong lệnh trích xuất, lệnh gia hạn trích xuất hoặc trong thời hạn trích xuất, thời hạn gia hạn trích xuất nếu không có nhu cầu tiếp tục trích xuất và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các khoản 1, 4 và 5 Điều 7 Thông tư liên tịch này thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất phải gửi thông báo cho cơ quan đã ra lệnh trích xuất và áp giải, bàn giao phạm nhân được trích xuất kèm theo phiếu khám sức khỏe, bản nhận xét kết quả chấp hành nội quy cơ sở giam giữ và tài liệu liên quan trong thời gian trích xuất cho cơ quan đã giao phạm nhân được trích xuất để tiếp tục thi hành án.

2. Trường hợp phạm nhân được trích xuất để xét xử về tội khác thì việc trả lại phạm nhân cho cơ quan đã giao phạm nhân để tiếp tục thi hành án được tiến hành khi bản án mới xét xử có hiệu lực pháp luật và có quyết định thi hành án.

3. Việc tiếp nhận phạm nhân được trích xuất trả lại cơ quan đã giao phạm nhân được trích xuất để tiếp tục chấp hành án được thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 28 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Trường hợp phạm nhân được trích xuất từ trại tạm giam, nhà tạm giữ để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử mà sau khi xét xử phạm nhân đó không còn thuộc đối tượng phục vụ việc tạm giữ, tạm giam theo quy định tại khoản 2 Điều 195 của Luật Thi hành án hình sự thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất bàn giao trả lại phạm nhân để tiếp tục chấp hành án, cơ quan đã giao phạm nhân được trích xuất phải báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để hoàn chỉnh hồ sơ, lập danh sách báo cáo cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng ra quyết định đưa phạm nhân đến trại giam chấp hành án.

Chương III
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRÍCH XUẤT, GIAO NHẬN VÀ QUẢN LÝ HỌC SINH ĐƯỢC TRÍCH XUẤT

Điều 13. Gửi văn bản yêu cầu trích xuất, ra lệnh trích xuất và thực hiện lệnh trích xuất học sinh

1. Khi có yêu cầu trích xuất, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc Công an nhân dân, Quân đội nhân dân gửi văn bản yêu cầu trích xuất học sinh đến cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; trường hợp Viện kiểm sát hoặc Tòa án có yêu cầu trích xuất thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi Viện kiểm sát hoặc Tòa án có trụ sở để làm thủ tục đề nghị cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an ra lệnh trích xuất.

2. Văn bản yêu cầu trích xuất học sinh của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có các nội dung sau đây:

a) Cơ quan yêu cầu trích xuất; họ, tên, chức vụ, chức danh, chữ ký của người có thẩm quyền yêu cầu trích xuất và đóng dấu;

b) Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi đăng ký thường trú của học sinh, ngày bị bắt, tội danh, thời hạn chấp hành, theo bản án số và quyết định số, ngày, tháng, năm của Tòa án, quyết định đưa người dưới 18 tuổi vào trường giáo dưỡng; tư cách tham gia tố tụng của học sinh được trích xuất;

c) Mục đích và thời hạn trích xuất; cơ quan, đơn vị được phân công nhận và dẫn giải học sinh được trích xuất; cơ sở giam giữ nơi nhận, quản lý học sinh trong thời gian trích xuất.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu trích xuất, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an phải ra lệnh trích xuất gửi cho trường giáo dưỡng và nơi nhận học sinh được trích xuất để thực hiện.

4. Nội dung lệnh trích xuất thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 40 của Luật Thi hành án hình sự.

5. Khi nhận được lệnh trích xuất, cơ quan được giao tiếp nhận và dẫn giải học sinh được trích xuất phải cử cán bộ mang theo giấy giới thiệu, giấy chứng minh Công an nhân dân, giấy chứng minh sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc Quân đội nhân dân hoặc giấy chứng nhận Điều tra viên kèm theo lệnh trích xuất đến trường giáo dưỡng nơi đang quản lý học sinh đó để nhận và dẫn giải học sinh (trường hợp lệnh trích xuất gửi bằng đường cơ yếu thì phải có xác nhận và đóng dấu của Công an cấp tỉnh hoặc cấp huyện nơi nhận lệnh trích xuất).

6. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm kiểm tra, bàn giao, lập biên bản giao nhận học sinh được trích xuất kèm theo đồ vật, tiền, tài sản khác (nếu có) của học sinh đó cho cơ quan có thẩm quyền nhận, dẫn giải quản lý học sinh trong thời gian trích xuất.

Trường hợp thời hạn trích xuất, gia hạn trích xuất bằng thời hạn chấp hành quyết định còn lại của học sinh được trích xuất thì trường giáo dưỡng có trách nhiệm làm thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 156 của Luật Thi hành án hình sự.

Điều 14. Gia hạn trích xuất học sinh

1. Trường hợp hết thời hạn trích xuất học sinh nhưng cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiếp tục yêu cầu trích xuất thì chậm nhất 05 ngày trước khi hết thời hạn trích xuất, căn cứ yêu cầu, mục đích cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã yêu cầu trích xuất học sinh phải gửi văn bản đề nghị cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an ra lệnh gia hạn trích xuất học sinh.

2. Văn bản đề nghị gia hạn trích xuất học sinh phải nêu rõ lý do, mục đích, thời hạn gia hạn trích xuất.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị gia hạn trích xuất, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an phải ra lệnh gia hạn trích xuất. Lệnh gia hạn trích xuất được gửi cho các cơ quan theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư liên tịch này.

Thời hạn gia hạn trích xuất không được quá thời gian còn lại của quyết định chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Điều 15. Phối hợp thực hiện quản lý và trao đổi thông tin học sinh trong thời gian thực hiện lệnh trích xuất, lệnh gia hạn trích xuất

1. Trường hợp Tòa án có thẩm quyền ra quyết định hủy toàn bộ bản án, quyết định áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng để điều tra, truy tố, xét xử lại thì cơ quan nhận học sinh được trích xuất phải gửi văn bản thông báo kèm theo bản sao quyết định hủy toàn bộ bản án, quyết định áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng cho cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an và trường giáo dưỡng nơi học sinh được trích xuất. Sau khi Tòa án xét xử lại mà học sinh được trích xuất bị xử phạt tù thì thời gian chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng của học sinh được tính vào thời gian chấp hành án phạt tù. Trường hợp học sinh được trích xuất để điều tra, truy tố, xét xử theo một vụ án khác nếu tòa án xét xử học sinh được trích xuất bị xử phạt tù thì thời gian còn lại của biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng được miễn chấp hành.

2. Trường hợp học sinh được trích xuất đang trong thời gian được Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp

tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì ngay sau khi bàn giao học sinh được trích xuất, trường giáo dưỡng phải thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao lệnh trích xuất cho Tòa án có thẩm quyền đang xem xét, quyết định việc chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng biết được học sinh đó đã được trích xuất đến cơ sở giam giữ.

3. Trong thời gian trích xuất nếu học sinh được trích xuất chết thì cơ quan nhận học sinh được trích xuất phải thông báo ngay cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền để phối hợp tiến hành các thủ tục giải quyết theo quy định của pháp luật và thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã đề nghị trích xuất học sinh, trường giáo dưỡng nơi giao học sinh, Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và gia đình học sinh.

4. Trong thời gian thi hành lệnh trích xuất học sinh được trích xuất trốn thì cơ quan nhận học sinh được trích xuất có trách nhiệm ra lệnh truy tìm và tổ chức truy tìm đồng thời thông báo cho trường giáo dưỡng nơi giao học sinh được trích xuất. Trường hợp học sinh được trích xuất ra trình diện hoặc bị bắt lại nếu thời hạn theo lệnh trích xuất đã hết thì cơ quan nhận học sinh được trích xuất có trách nhiệm bàn giao học sinh cho trường giáo dưỡng theo quy định; trường hợp cơ quan đã yêu cầu trích xuất có nhu cầu tiếp tục trích xuất thì ngay sau khi học sinh trình diện hoặc bị bắt lại, cơ quan nhận học sinh được trích xuất làm văn bản đề nghị cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an gia hạn trích xuất.

Điều 16. Trả lại học sinh được trích xuất để tiếp tục chấp hành quyết định biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng

Hết thời hạn ghi trong lệnh trích xuất hoặc lệnh gia hạn trích xuất hoặc vẫn trong thời hạn trích xuất, gia hạn trích xuất nếu cơ quan đề nghị trích xuất không còn nhu cầu tiếp tục trích xuất thì cơ quan nhận học sinh được trích xuất phải gửi thông báo cho cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an và dẫn giải, bàn giao học sinh được trích xuất kèm theo bản nhận xét kết quả chấp hành nội quy cơ sở giam giữ và tài liệu có liên quan trong thời gian trích xuất, gia hạn trích xuất cho trường giáo dưỡng nơi giao học sinh để tiếp tục chấp hành quyết định áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

2. Thông tư liên tịch này thay thế Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 30/5/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn trích xuất phạm nhân để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện thống nhất Thông tư liên tịch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì từng ngành ở địa phương phản ánh cho cơ quan cấp trên là Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao để thống nhất giải thích hoặc hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ QUỐC PHÒNG** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ CÔNG AN** **THỨ TRƯỞNG**
Thượng tướng Lê Chiêm	**Thiếu tướng Lê Quốc Hùng**
KT. VIỆN TRƯỞNG **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO** **PHÓ VIỆN TRƯỞNG**	**KT. CHÁNH ÁN** **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **PHÓ CHÁNH ÁN**
Trần Công Phàn	**Nguyễn Trí Tuệ**